TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số : 15/2019/QĐST – HNGĐ	*N, ngày 05 tháng 4 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH K

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình,

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Anh Nguyễn Mạnh T; Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện S, tỉnh B và chị Bùi Thị L; Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh K.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Anh Nguyễn Mạnh T và chị Bùi Thị L thỏa thuận: Thuận tình ly hôn được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2].Về con chung: Anh Nguyễn Mạnh T và chị Bùi Thị L thỏa thuận: Anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Bùi P; sinh ngày 20/7/2011 cho đến khi con đã thành niên và có khả năng lao động; Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Mạnh T nhận nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm cho anh T và chị Bùi Thị L theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân : Anh Nguyễn Mạnh T và chị Bùi Thị L thỏa thuận thuận tình ly hôn. Hôn nhân của anh T, chị L chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (05- 4 -2019)

- Về con chung: : Anh Nguyễn Mạnh T và chị Bùi Thị L có một con chung tên là Nguyễn Bùi P; sinh ngày 20/7/2011. Anh Nguyễn Mạnh T nhận nuôi con Nguyễn Bùi P theo sự thỏa thuận của chị L và anh T cho đến khi con đã thành niên và có khả năng lao động; Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên chị L không phải đóng góp tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; Các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng đối với bên không trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Căn cứ Điều 144, 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1, 3 Điều 37 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Anh Nguyễn Mạnh T và chị Bùi Thị L mỗi người phải chịu 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm, Anh T nhận nộp thay cho chị L nên anh Nguyễn Mạnh T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), để nộp ngân sách Nhà nước. Anh T được chuyển tiền tạm ứng án phí sang tiền lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0000262 ngày 20-3-2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Nguyên đơn; Bị đơn
-VKSND huyện; THADS huyện
- UBND xã N- T Y -
BG (nơi đăng ký kết hôn).
-Lưu HSVA.

THẨM PHÁN